PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

So sánh số có hai chữ số. Bảng các số đến 100 · sách Kết nối tri thức

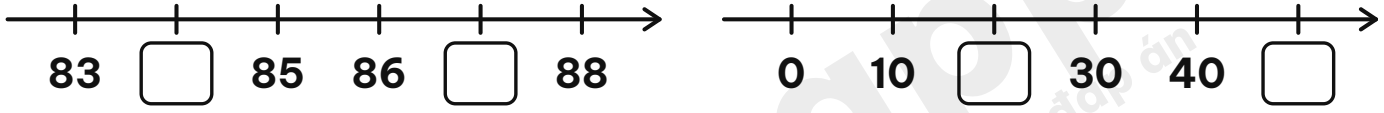
Tuần 21

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Điền dấu >, <, = vào ô trống

53 ☐ 35	29 ☐ 47	39 ☐ 52	83 ☐ 20	11 ☐ 42
67 ☐ 40	88 ☐ 88	37 ☐ 46	63 ☐ 53	91 ☐ 91
79 ☐ 97	48 ☐ 17	33 ☐ 39	59 ☐ 95	38 ☐ 83

Bài 2: Viết số còn thiếu vào ô trên tia số



a) Số còn thiếu

b) Số còn thiếu

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước số đúng

1. Trong các số 26, 40, 52, 84, số lớn nhất là:

(A) 26 (B) 40 (C) 52 (D) 84

2. Trong các số 41, 93, 20, 47, số bé nhất là:

(A) 41 (B) 93 (C) 20 (D) 47

3. Trong các số 82, 48, 91, 13, số lớn nhất là:

(A) 82 (B) 48 (C) 91 (D) 13

Bài 4: Viết số còn thiếu vào ô trống

63	64	☐	☐	67	68	69	70	☐	☐
100	☐	☐	70	☐	50	40	☐	20	10

Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 21

Bài 1: Điền dấu >, <, = vào ô trống

53 > 35 29 < 47 39 < 52 83 > 20 11 < 42 67 > 40 88 = 88 37 < 46 63 > 53

91 = 91 79 < 97 48 > 17 33 < 39 59 < 95 38 < 83

Bài 2: Viết số còn thiếu vào ô trên tia số

a) **84 ; 87** b) **20 ; 50**

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước số đúng

1. **D** (84) 2. **C** (20) 3. **C** (91)

Bài 4: Viết số còn thiếu vào ô trống

63 64 65 66 67 68 69 70 71 72

100 90 80 70 60 50 40 30 20 10

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án